

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 11 năm 2018.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Khiếu
2. Bà Lô Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Xeo Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lương Thị H** - Sinh năm 1990; Địa chỉ: bản B, xã HK, huyện KS, tỉnh NA. Có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh **Lô Văn T** - Sinh năm 1973; Địa chỉ: bản B, xã HK, huyện KS, tỉnh NA. Có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Người đại diện theo pháp luật là ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank. Ủy quyền tham gia tố tụng cho Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện KS, tỉnh NA; Địa chỉ khối 1, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh NA (văn bản ủy quyền 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014), đại diện là bà Lô Thị H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/02/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Lô Văn T kết hôn với nhau vào ngày 20/4/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HK, huyện KS, tỉnh NA. Thời kỳ đầu hai người sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng về sau do tính tình không hợp nhau, vợ chồng

không thể thấu hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn, căng thẳng, hai bên đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Cho rằng tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nếu tiếp tục duy trì thì cũng không có hạnh phúc nên chị Lương Thị H đã khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lô Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Lô Bình M, sinh ngày 30/01/2015.

Về tài sản: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Hiện hai vợ chồng còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện KS, tỉnh NA số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), số tiền còn nợ tính đến ngày 30/5/2018.

Phía nguyên đơn chị Lương Thị H trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Lô Văn T. Về con chung, quá trình giải quyết, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh Lô Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về khoản nợ chung: số tiền nợ Ngân hàng 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) đề nghị Tòa án phân chia mỗi người có nghĩa vụ thanh toán 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Phía bị đơn Lô Văn T trình bày: Anh thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng có nảy sinh một số mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: nếu ly hôn yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về khoản nợ chung: cũng thống nhất như phía nguyên đơn đề xuất, đề nghị Tòa án phân chia mỗi người phải có nghĩa vụ thanh toán 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền nợ ngân hàng.

Phía người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh huyện KS, tỉnh NA đề nghị tòa án yêu cầu các bên đương sự có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng theo đúng thời hạn của hợp đồng vay.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị H. Về con, giao con cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, xem xét nghĩa vụ trả nợ ngân hàng theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị H yêu cầu ly hôn với anh Lô Văn T có hộ khẩu thường trú tại bản B, xã HK, huyện KS, tỉnh NA, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện KS, tỉnh NA vắng mặt tại phiên tòa (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt), căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: chị Lương Thị H và anh Lô Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống, do tính tình không hợp nhau dẫn đến gia đình mâu thuẫn, căng thẳng, hai bên đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2018 đến nay, mặc dù đã được Tòa án đã kiên trì hòa giải, nhưng không có kết quả, khả năng đoàn tụ không còn. Tại phiên tòa chị Lương Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh Lô Văn T. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nữa. Việc chị Lương Thị H xin ly hôn với anh Lô Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con là Lô Bình M, sinh ngày 30/01/2015, quá trình giải quyết, phía nguyên đơn chị Lương Thị H đề nghị được nuôi con và yêu cầu anh Lô Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, tuy nhiên tại phiên tòa chị Lương Thị H chỉ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn Lô Văn T cũng yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng các yêu cầu trên của các đương sự là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên do cháu Lô Bình M còn nhỏ nên việc để cháu ở với mẹ sẽ có điều kiện tốt hơn trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng cho cháu và thực tế kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân thì con vẫn ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi cho cháu cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung Lô Bình M, sinh ngày 30/01/2015 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên tòa chị Lương Thị H không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn T.

[4] Về tài sản: Các bên thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa miễn xét.

[5] Về khoản nợ: Hai vợ chồng nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện KS, tỉnh NA số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), đây là khoản vay nợ trong thời kỳ hôn nhân phục vụ cho nhu cầu cuộc sống trong gia đình nên chị Lương Thị H và anh Lô Văn T đều phải có nghĩa vụ như nhau. Phía Ngân hàng cũng yêu cầu các bên có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên. Cần buộc mỗi người phải có nghĩa vụ thanh toán cho Nông nghiệp và phát triển nông

thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện KS, tỉnh NS số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và các khoản lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay nợ.

[6] Về án phí: Chị Lương Thị H là nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đồng thời là bên có nghĩa vụ đối với yêu cầu độc lập của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo phần yêu cầu độc lập được Tòa án chấp nhận. Bị đơn anh Lô Văn T cũng là bên có nghĩa vụ đối với yêu cầu độc lập của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo phần yêu cầu độc lập được Tòa án chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Lô Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lô Bình M, sinh ngày 30/01/2015 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lô Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về khoản nợ:

- Buộc chị Lương Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện KS, tỉnh NA số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và các khoản lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay nợ.

- Buộc anh Lô Văn T phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện KS, tỉnh NA số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và các khoản lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

+ Buộc chị Lương Thị H phải chịu các khoản án phí sau:

- 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào khoản tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001256 ngày 17/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

- 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo phần nghĩa vụ đối với yêu cầu độc lập của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

+ Buộc Anh Lô Văn T phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo phần nghĩa vụ đối với yêu cầu độc lập của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Tuyên bố đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2018); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã Hữu Kiệm (nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn)
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc